

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Phong
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu Xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (*Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu Xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2021, tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị T trình bày: Chị kết hôn anh Nguyễn Mạnh H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

X, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 24/02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh H, tại Khu Xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham chơi, dẫn đến nợ nần nhiều, nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Kể từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, Sinh ngày 30/8/2016, hiện nay con chung đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị Thủy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã tổng đạt hợp lệ các giấy báo; thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử cho mẹ đẻ anh H ở cùng địa chỉ để giao cho cho anh H, nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết việc chị T khởi kiện xin ly hôn anh.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xét xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Xử: Giao con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 30/8/2016 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn. Anh

Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Thủy không yêu cầu.

Về tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Do nguyên đơn không đề nghị xem xét nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, anh H cố tình vắng mặt; Tòa án đã tiến hành giao các văn bản hợp lệ nhưng anh H vẫn không về để giải quyết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra giải quyết, xét xử vắng mặt anh H là thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong khi đó, chị Thủy có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Mạnh H là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

2.1. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thủy xin được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H thấy rằng:* Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 24/02/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương xã X cũng như lời trình bày của mẹ đẻ của anh H là bà Trần Thị N, ở cùng địa chỉ anh H thể hiện: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T và anh H đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn; anh H ham chơi, không chịu làm ăn nên nợ nhiều dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vì vậy chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện L, tỉnh Yên Bái sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H, cho chị T được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

2.2. *Về con chung:* Chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 30/8/2016. Hiện nay cháu Lâm đang ở với chị T.

Xét thấy cháu L hiện nay còn nhỏ, rất cần sự nuôi dưỡng chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, cần giao con chung của anh chị cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 30/8/2016 cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 10/6/2021 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động tự túc được. Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T không yêu cầu nhưng anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thủy đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003865 ngày 04/3/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê; chị T đã nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Chị T, và anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng

